

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA LẠI KHỐI 7
NĂM HỌC: 2020-2021

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm	Đăng ký	Thi lại	ĐTBcm		Kết quả
							(XL)		(XL)	Trước thi lại	Sau thi lại	
1	Lương Thúy An	10/08/2007	Nữ	7/1	1	Toán	3.0	x	5.5	5.5	5.8	Lên lớp
					2	Địa lí	4.0					
2	Nguyễn Hoài Bảo	18/02/2008	Nam	7/1	1	Toán	3.2	x	3.5	5.6	5.6	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.7					
3	Nguyễn Quốc Đại	13/09/2007	Nam	7/1	1	Toán	4.1	x		5.7	6.0	Lên lớp
					2	Vật lí	3.7					
					3	Địa lí	3.3		6.5			
4	Nguyễn Xuân Huy	31/07/2008	Nam	7/1	1	Toán	3.3	x	2.0	5.6	5.5	Ở lại lớp
					2	Vật lí	4.7					
					3	Địa lí	4.9					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.3					
					5	Tin học	4.4					
5	Võ Tuấn Kiệt	11/05/2008	Nam	7/1	1	Toán	3.4	x	6.3	4.8	5.4	Lên lớp
					2	Vật lí	3.1		6.5			
					3	Lịch sử	3.6					
					4	Địa lí	4.3					
6	Trần Quang Thiên Phúc	24/02/2008	Nam	7/1	1	Toán	3.6	x		5.2	5.8	Lên lớp
					2	Vật lí	3.4		9.0			
					3	Lịch sử	4.4					
					4	Địa lí	4.4					
7	Nguyễn Hoàng Ngọc Thảo	29/09/2008	Nữ	7/1	1	Toán	3.8	x		5.3	6.1	Ở lại lớp
					2	Vật lí	4.0					
					3	Ngữ văn	4.9		4.8			
					4	Địa lí	2.3		9.5			
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.2					
8	Tô Vương Như Ý	28/05/2007	Nữ	7/1	1	Vật lí	2.8	x	6.8	5.5	5.9	Lên lớp
					2	Ngữ văn	4.2					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.7					
9	Nguyễn Hoàng Thục Uyên	06/08/2007	Nữ	7/2	1	Toán	2.6	x	4.3	5.8	6.0	Lên lớp
					2	Vật lí	4.3					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.4					
					1	Toán	4.3					

10	Nguyễn Ngọc Khánh Duy	27/12/2006	Nam	7/3	2	Vật lí	3.6			5.0	4.8	Ở lại lớp
					3	Sinh học	4.8					
					4	Ngữ văn	4.1					
					5	Lịch sử	4.5					
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.5	x	2.5			
11	Phạm Minh Hằng	09/03/2008	Nữ	7/3	1	Toán	4.4			5.4	5.7	Lên lớp
					2	Vật lí	3.3	x	6.0			
					3	Sinh học	4.9					
12	Nguyễn Trần Minh Hiếu	02/09/2008	Nam	7/4	1	Vật lí	4.6			4.8	5.4	Lên lớp
					2	Sinh học	4.5					
					3	Ngữ văn	4.7					
					4	Lịch sử	3.4	x	6.3			
					5	Địa lí	3.0	x	6.0			
13	Trần Ngọc Kim Ngân	30/08/2008	Nữ	7/4	6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.6			4.9	6.0	Lên lớp
					1	Toán	2.8	x	4.5			
					2	Vật lí	3.4	x	8.0			
					3	Sinh học	4.8					
					4	Lịch sử	4.5					
14	Võ Ngọc Minh Thu	02/08/2007	Nữ	7/4	5	Địa lí	3.4	x	8.0	6.0	6.1	Lên lớp
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.9					
					1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.9	x	4.0			
					1	Vật lí	3.8					
					2	Lịch sử	3.5	x	9.3			
15	Mai Trần Lê Xuân	25/11/2008	Nữ	7/4	3	Địa lí	3.7			4.9	5.5	Lên lớp
					1	Vật lí	4.6					
					2	Sinh học	4.8					
					3	Địa lí	4.8					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.8	x	6.5			
16	Phạm Thành Đạt	09/04/2008	Nam	7/5	1	Ngữ văn	3.7			5.1	5.4	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.4	x	5.8			
					1	Vật lí	3.3	x	0			
					2	Sinh học	3.9					
					3	Lịch sử	4.8					
17	Trần Khải Hoàn	21/10/2008	Nam	7/5	4	Địa lí	4.3			5.0	4.4	Ở lại lớp
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.0	x	0			
					1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.0	x	5.5			
					1	Vật lí	3.8					
					2	Sinh học	4.2	x	9.8			
18	Lý Tiên Hoàng	09/01/2006	Nam	7/5	3	Lịch sử	3.9			7.1	7.3	Lên lớp
					4	Địa lí	3.9					
					1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.0	x	5.5			
					1	Vật lí	3.8					
					2	Sinh học	4.2	x	9.8			
19	Nguyễn Hoàng Phương	10/08/2006	Nữ	7/5	3	Lịch sử	3.9			4.9	5.4	Lên lớp
					4	Địa lí	3.9					
					1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.0	x	5.5			
					1	Vật lí	3.8					
					2	Sinh học	4.2	x	9.8			
20	Trần Phương Vy	12/09/2008	Nữ	7/5	3	Lịch sử	3.9			4.9	5.4	Lên lớp
					4	Địa lí	3.9					
					1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.0	x	5.5			
					1	Vật lí	3.8					
					2	Sinh học	4.2	x	9.8			

					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.7					
21	Nguyễn Văn Bình	22/08/2007	Nam	7/6	1	Toán	3.2	x	4.8	5.7	5.9	Lên lớp
					2	Vật lí	3.8					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.5					
22	Lại Đình Tiến Đạt	17/03/2007	Nam	7/6	1	Địa lí	3.3	x	10	5.7	6.3	Ở lại lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.3	x	2.5			
23	Ngô Thị Anh Thư	14/11/2007	Nữ	7/6	1	Toán	3.6			4.1	5.9	Ở lại lớp
					2	Vật lí	2.4	x	7.3			
					3	Sinh học	3.0	x	9.3			
					4	Lịch sử	2.1	x	5.3			
					5	Địa lí	2.6	x	6.0			
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.1	x	2.0			
24	Hoàng Thị Diễm Trinh	25/01/2008	Nữ	7/6	1	Toán	3.8			6.3	6.7	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.3	x	7.8			
25	Nguyễn Xuân Trúc	11/05/2008	Nữ	7/6	1	Toán	3.2	x	6.0	5.4	5.7	Lên lớp
					2	Vật lí	3.9					
					3	Lịch sử	4.8					
					4	Địa lí	3.6					
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.7					
26	Nguyễn Thạch Thị Triều An	11/03/2008	Nữ	7/7	1	Toán	2.6	x	2.5	4.2	4.6	Ở lại lớp
					2	Vật lí	2.4	x	3.3			
					3	Sinh học	4.2					
					4	Lịch sử	3.2	x	7.0			
					5	Địa lí	2.8	x	3.0			
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.0	x	1.5			
27	Trương Huỳnh Tấn Lộc	11/06/2008	Nam	7/7	1	Toán	3.2	x	5.8	5.6	5.9	Lên lớp
					2	Vật lí	3.5					
					3	Lịch sử	4.9					
28	Trần Thị Xuân Mai	11/12/2008	Nữ	7/8	1	Toán	3.4	x	2.5	5.7	5.6	Ở lại lớp
					2	Vật lí	4.3					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.5					
29	Nguyễn Hoàng Nam	11/04/2007	Nam	7/8	1	Toán	3.8			5.4	6.0	Lên lớp
					2	Vật lí	3.6					
					3	Lịch sử	2.9	x	8.8			
					4	Địa lí	4.9					
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.6					
30	Nguyễn Tường Tâm	18/09/2008	Nam	7/8	1	Vật lí	4.1			6.0	5.9	Ở lại lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.8	x	2.0			
31	Đoàn Nhật Duy	11/08/2008	Nam	7/9	1	Toán	4.8	x	5.5	5.9	6.3	Lên lớp
					2	Ngữ văn	4.8					

					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.3	x	5.3			
32	Nguyễn Văn Quốc Đạt	25/10/2008	Nam	7/9	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.2	x	5.0	7.1	7.3	Lên lớp
33	Cao Văn Hiệp	01/04/2008	Nam	7/9	1	Lịch sử	4.3			5.5	5.7	Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.2	x	5.0			
34	Lương Văn Hòa	18/12/2008	Nam	7/9	1	Ngữ văn	4.6			5.6	6.2	Lên lớp
					2	Địa lí	4.7					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.9	x	9.5			
					4	GDCD	4.4					
35	Nguyễn Anh Khoa	23/07/2008	Nam	7/9	1	Toán	3.9			4.7	6.0	Lên lớp
					2	Vật lí	2.9	x	8.3			
					3	Lịch sử	3.9					
					4	Địa lí	2.9	x	10			
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.6					
36	Trần Trung Kiên	25/11/2008	Nam	7/9	1	Sinh học	4.4			5.3	5.2	Ở lại lớp
					2	Ngữ văn	4.9					
					3	Lịch sử	4.1					
					4	Địa lí	4.8					
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.2	x	1.8			
37	Lê Nguyễn Huyền Linh	23/09/2008	Nữ	7/9	1	Toán	4.2	x	5.3	5.7	5.8	Ở lại lớp
					2	Ngữ văn	4.4					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.0	x	2.8			
38	Hà Vũ Khánh Nguyên	09/10/2008	Nam	7/9	1	Toán	4.3			5.3	5.3	Ở lại lớp
					2	Vật lí	3.7					
					3	Ngữ văn	3.2	x	3.3			
					4	Lịch sử	4.4					
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.6					
					6	GDCD	4.8					
39	Nguyễn Quốc Thái	17/12/2008	Nam	7/9	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.3	x	5.5	7.2	7.4	Lên lớp
40	Nguyễn Tuấn Tú	06/12/2007	Nam	7/9	1	Toán	3.7	x	4.0	4.8	4.9	Ở lại lớp
					2	Vật lí	3.6					
					3	Ngữ văn	3.6					
					4	Lịch sử	4.8					
					5	Địa lí	4.3					
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	2.8	x	3.0			
					7	GDCD	3.9					
41	Bùi Vũ Tú Uyên	12/04/2008	Nữ	7/9	1	Toán	3.8			6.1	6.2	Lên lớp
					2	Vật lí	4.9					
					3	Ngữ văn	4.7	x	5.8			
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.5					
					1	Toán	3.7					

42	Lâm Nhựt Huy	04/10/2007	Nam	7/10	2	Vật lí	3.9			4.8	4.1	Ở lại lớp
					3	Lịch sử	4.5					
					4	Địa lí	4.1					
					5	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	3.1	x	0			
					6	Công nghệ	4.8	x	0			
43	Đặng Xuân Nhi	13/07/2008	Nữ	7/10	1	Toán	2.7	x	6.3	4.9	5.8	Lên lớp
					2	Vật lí	2.1	x	7.5			
					3	Lịch sử	4.6					
					4	Ngoại ngữ 1 (Tiếng	4.3					
44	Hà Lê Thiên Ý	19/05/2008	Nữ	7/10	1	Toán	3.5			5.5	5.7	Lên lớp
					2	Vật lí	2.9	x	5.0			
					3	Ngữ văn	4.9					
					4	Địa lí	4.5					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

12, ngày 29 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Thúy